**ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP KIỂM TRA 1 TIẾT SINH HỌC 8**

**A PHẦN TRẮC NGHIỆM**

**Câu 1:** Trong cấu tạo của cầu mắt, thành phần nào nằm giữa thể thủy tinh và màng lưới?

A Thủy dịch B Màng mạch C Dịch thủy tinh D Màng giác

**Câu 2:** Xương nào dưới đây không nằm trong tai giữa?

A Xương đòn B Xương búa C Xương đe D Xương bàn đạp

**Câu 3:** Khi phá bỏ tiểu não chim bồ câu sẽ khiến:

A Con vật sẽ mất nhiệt nhanh, suy hô hấp.

B Con vật sẽ đi lảo đảo, mất thăng bằng.

C Con vật sẽ mất khả năng tư duy.

D Con vật sẽ chết ngay.

**Câu 4:** Lớp ngoài cùng của cầu mắt là:

A Màng lưới. B Màng cứng.

C Màng mạch. D Dây thần kinh thị giác.

**Câu 5:** Hệ thần kinh gồm:

A Não bộ và tủy sống.

B Bộ phận trung ương và bộ phận ngoại biên.

C Dây thần kinh và hạch thần kinh.

D Bó sợi cảm giác và bó sợi vận động.

**Câu 6:** Điiều nào sau đây đúng khi nói về cấu tạo của tủy sống?

A Chất xám ở trên và chất trắng ở dưới.

B Chất xám ở ngoài và chất trắng ở trong

C Chất xam ở dưới và chất trắng ở trên.

D Chất xám ở trong và chất trắng ở ngoài.

**Câu 7:** Số lượng dây thần kinh não trong cơ thể là:

A 20 đôi B 31 đôi C 12 đôi D. 25 đôi

**Câu 8:** Khi bán cầu não trái bị tổn thương sẽ gây ảnh hưởng chủ yếu đến:

A Phần thân phía dưới cơ thể B Phần thân phía tren cơ thể.

C Phần thân bên trái cơ thể D Phần thân bên phải cơ thể.

**Câu 9:** Ở mắt người, có 2 loại tế bào thụ cảm thị giác là:

A Tế bào hình đĩa và tế bào sắc tố B Tế bào que và tế bào nón.

C Tế bào 2 cực và tế bào que D Tế bào sắc tố và tế bào nón.

 **Câu 10:** Điểm vàng là nơi:

A Có nhiều té bào thị giác hình nón. B Có nhieuf tế bào thị giác hình que.

C Không có tế bào hình nón, hình que . D Có nhiều tế bào hình nón và hình que

**Câu 11:** Ở tai giữa, vòi nhĩ có vai trò

A Hướng sóng âm. B Cân bằng áp suất hai bên màng nhĩ.

C Chống nhiễm khuẩn và ngăn bụi bẩn D Hứng sóng âm.

**Câu 12:** Muốn khắc phục tật viễn thị cần:

A Đeo kính hội tụ. B Đeo kính phân kì.

C Đeo kính râm. D Đeo kính lúp.

**Câu 13**: Nếu thiếu iôt trong khẩu phần ăn sẽ gây nên bệnh:

A Bướu cổ B Tiểu đường C Trĩ D Viêm thận

**Câu 14:** Sản phẩm tiets của tuyến nội tiết là:

A Kháng thể B enzyme C Vitamin D Hoocmôn

**Câu 15**: Ở người, tuyến nào dưới đây là tuyến nội tiết?

A Tuyến ruột B Tuyến mật C Tuyến yên D Tuyến nước bọt

**Câu 16:** Trẻ em bị bệnh bướu cổ thường có biểu hiện như thế nào?

A Da vàng, mắt lồi, cơ bắp teo dần B Các giác quan bị suy yếu dần

C Chậm lớn, trí não kếm phát triển D Cao lớn, nặng cân

**Câu 17:** Ở người, các tế bào **(anpha) ở đảo tụy tiết hoocmôn

A Insulin B GH C tirôxin D Glucagôn

**Câu 18:** Hoocmôn nào dưới đây có tác dụng gây nên những biến đổi cơ thể ở tuổi dậy thì của nứ?

A Tirôxin B Testôstêron C Ơstrôgen D Ôxitôxin

**Câu 19:** Dấu hiệu nào dưới đây chứng tỏ nam giói đã có khả năng sinh sản?

A Thay đổi giọng nói B Xuất tinh C Mọc lông mu D Sụn giáp phát triển

**Câu 20:** Dấu hiệu nào dưới đây chứng tỏ nữ giói đã có khả năng sinh sản?

A Xuất hiện kinh nguyệt B Tuyến vú phát triển

C Mọc long mu D Hông nở rộng

**B PHẦN TỰ LUẬN**

**Câu 1:** Trình bày cấu tạo của đại não?

**Câu 2:** Tại sao không nên đọc sách ở những nơi thiếu ánh sáng, trên tàu xe bị sóc nhiều ?

**Câu 3:** Phản xạ không điều kiện là gì và phản xạ có điều kiện là gì? Mỗi loại phản xạ cho một ví dụ?

**Câu 4:** Mô tả cấu tạo của cầu mắt nói chung

**Câu 5:** Phân biệt tuyến nội tiết và tuyến ngoại tiết?

**Câu 6:** Nêu tính chất và vai trò của hoocmôn?

**Câu 7:** Trình bày chức năng của các hoocmôn tuyến tụy

**Câu 8:** Trình bày quá trình điều hòa đường huyết trong máu luôn ổn định

**Câu 9:** Trình bày vai trò của tuyến trên thận

* **Lưu ý: Tuần này các em vừa học vừa ôn tập. Các câu hỏi phần tự luận các em phải học thuộc. Tuần sau, khi có lịch kiểm tra các em sẽ vào trường làm bài. Chúc các em học bài thật tốt.**